

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.16	0.00	0.14	0.01	3Y	0.60	-0.05
1W	0.22	-0.01	0.19	0.01	5Y	1.08	-0.12
2W	0.29	0.00	0.24	0.01	7Y	1.42	-0.20
1M	0.43	0.00	0.38	0.03	10Y	2.30	-0.05
2M	0.88	0.00	0.54	0.03	15Y	2.52	-0.04
3M	1.26	0.03	0.79	0.08			
6M	2.60	0.05	1.08	0.11			
9M	3.17	0.15	1.28	0.11			
1Y	3.68	0.20	1.37	0.15			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
13-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
12-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
11-01-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

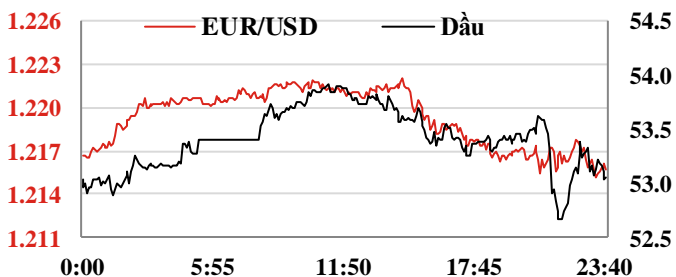
Thị trường TPCP sơ cấp

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	13-Jan-21	10	2000	2000	2.25%	-0.03%
MOF	13-Jan-21	15	2000	2000	2.48%	-0.02%
MOF	13-Jan-21	20	1000	1000	2.89%	0.00%
MOF	13-Jan-21	30	1000	1000	3.10%	-0.04%
Tổng			6000	6000		

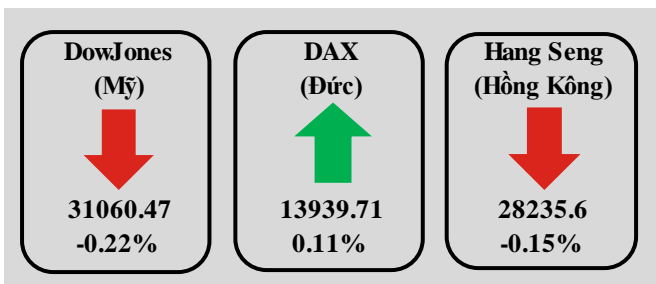
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1186.05	222.49	77.93
%/ngày	-0.52%	0.23%	0.05%
%/31/12/2020	7.44%	9.5%	4.7%
KLGD (tr.đ.vị)	819.29	197.12	54.6
GTGD (tỷ đ)	18193.52	3004.95	861.69
NDINN mua (tỷ đ)	1568.98	23.85	0.85
NDINN bán (tỷ đ)	1842.79	79.66	1.77

Tin trong nước ngày 13/01

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.134 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được niêm yết ở mức 23.125 VND/USD, tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.778 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.068 VND/USD, tăng 03 đồng so với phiên 12/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 50 đồng ở chiều mua vào và 40 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.360 - 23.390 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giữ nguyên ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,16%; 1W 0,22%; 2W 0,29% và 1M 0,43%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,19%; 2W 0,24%, 1M 0,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 0,60%; 5Y 1,08%; 7Y 1,42%; 10Y 2,30%; 15Y 2,52%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 13/01, KBNN huy động thành công toàn bộ 6.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu. Trong đó, khối lượng trúng thầu kỳ hạn 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm lần lượt là 2.000 tỷ đồng, 2.000 tỷ đồng, 1.000 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu lần lượt tại 2,25%/năm (-0,03%); 2,48%/năm (-0,02%); 2,89%/năm (không đổi) và 3,1%/năm (-0,04%)
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, mặc dù sắc xanh bao trùm lên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vào phiên sáng, áp lực chốt lời xuất hiện ngay từ đầu phiên chiều đẩy hàng loạt cổ phiếu giảm giá trở lại. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,23 điểm (-0,52%) xuống 1.186,05 điểm; HNX-Index tăng 0,52 điểm (+0,23%) lên 222,49 điểm; UPCoM-Index tăng 0,04 điểm (+0,05%) lên 77,93 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng trị giá giao dịch gần 22.100 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 330 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thâm hụt hơn 250 triệu USD trong tháng 12/2020, thặng dư cả năm 2020 đạt mức 19,95 tỷ.** Trong đó, kim ngạch xuất khẩu tháng 12 đạt 27,65 tỷ USD, tăng 9,6% so với tháng 11; nhập khẩu đạt 27,9 tỷ, tăng 13,0%. Lũy kế cả năm 2020, kim ngạch xuất khẩu đạt 282,65 tỷ USD, tăng 7,0% so với năm 2019; kim ngạch nhập khẩu đạt 262,7 tỷ, tăng 3,7%. Tổng kim ngạch XNK cả nước năm 2020 đạt mức kỷ lục 545,35 tỷ USD.



	13 Jan 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.36	0.29%	0.92%	0.46%
USD/CNY	6.47	0.10%	0.09%	-0.88%
USD/EUR	0.82	0.41%	1.38%	0.46%
USD/JPY	103.85	0.10%	0.79%	0.59%
USD/KRW	1097.12	0.24%	0.84%	1.17%
USD/SGD	1.33	0.26%	0.68%	0.42%
USD/TWD	27.99	0.02%	-0.04%	-0.32%
USD/THB	30.02	-0.07%	0.30%	-0.07%
USD/VND Trung tâm	23134	-0.03%	0.05%	0.01%
USD/VND LNH	23063	-0.27%	-0.27%	-0.11%
USD/VND tự do	23360	-0.21%	-0.09%	0.26%
Vàng	1,843.41	-0.66%	-3.93%	-2.80%
Dầu	52.91	-0.56%	4.50%	9.05%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0860	0.0001		
SW	0.0979	-0.0038		
1M	0.1265	-0.0008	0.2500	0.0000
2M	0.1808	-0.0049		
3M	0.2413	0.0075	0.4054	-0.0012
6M	0.2479	0.0003	0.5920	-0.0012
1Y	0.3263	0.0006	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 12/01/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	26/01/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	21/01/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/02/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/01/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/02/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Lạm phát tại Mỹ tăng lên đáng kể ở tháng cuối năm 2020.** Cụ thể, Văn phòng Thống kê Lao động Mỹ cho biết CPI chung và CPI lõi của nước này lần lượt tăng 0,4% và 0,1% m/m trong tháng 12/2020 sau khi cùng tăng 0,2% ở tháng 11, khớp với dự báo của các chuyên gia. Như vậy, trong năm 2020, CPI chung và CPI lõi của Mỹ lần lượt tăng 1,4% và 1,6%. Nhiều phân tích cho rằng CPI tăng trong tháng 12 chủ yếu do nhu cầu người dân Mỹ tăng vọt trước thềm Giáng sinh và đầu năm mới, tuy nhiên có thể CPI vẫn tiếp tục tăng trong những tháng đầu năm 2021 khi gói cứu trợ tài khóa 900 tỷ USD được bơm ra thị trường.
- Chủ tịch NHTW Châu Âu Christine Lagarde lạc quan về triển vọng kinh tế khu vực.** Trong cuộc họp báo ngày hôm qua, bà Lagarde cho biết rất tin tưởng vào việc Eurozone sẽ phục hồi trong năm 2021 bất chấp việc các nước trong khu vực tái áp đặt các biện pháp hạn chế và quá trình áp dụng vaccine vẫn chưa gặt hái được nhiều thành công. Trong tháng 12/2020, ECB dự báo Eurozone tăng trưởng 3,9% trong năm 2021 sau khi giảm 7,3% năm 2020. Vị Thống đốc ECB khẳng định những dự báo trên vẫn đáng tin cậy, trong trường hợp các biện pháp phong tỏa chỉ kéo dài cho tới cuối quý I/2021. Nếu các nước phải gia hạn quá trình này, nhiều rủi ro đáng lo ngại sẽ xuất hiện và làm chậm quá trình phục hồi. Cuối cùng, bà Lagarde cũng lạc quan rằng hiện đang có nhiều yếu tố thuận lợi cho Eurozone, cụ thể là Brexit giữa EU và Anh đã đạt được thỏa thuận, cùng với đó là các hiệp định thương mại mà EU đạt được với một số quốc gia Châu Á.
- Sản lượng công nghiệp Eurozone tiếp tục tăng mạnh, hồi phục về gần với mức trước khi đại dịch tác động.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu cho biết sản lượng công nghiệp Eurozone tăng 2,5% m/m trong tháng 11/2020 sau khi tăng 2,1% ở tháng trước đó, vượt xa dự báo chỉ tăng 0,2%. Như vậy, so với cùng kỳ năm trước, sản lượng công nghiệp của Eurozone chỉ giảm 0,6%. Riêng với Liên minh Châu Âu EU, mức giảm chỉ là 0,4%. Đặc biệt, giá trị tư liệu sản xuất của Eurozone tăng 7,0% m/m trong tháng 11, tích cực hơn rất nhiều so với thời điểm đầu quý 2, hứa hẹn nền sản xuất sẽ tiếp tục phục hồi. Mặc dù vậy, các chuyên gia vẫn cảnh báo những tháng sắp tới vẫn còn rủi ro và phụ thuộc nhiều vào quá trình kiểm soát dịch bệnh tại Eurozone.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
13-01	13:00	*	Giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi Nhật Bản yy T12	8.7		8.6
13-01	16:00	**	Phát biểu của Thống đốc NHTW Châu Âu Christine Lagarde			
13-01	17:00	*	Sản lượng công nghiệp EZ mm T11	2.5	0.2	2.1
13-01	20:30	**	CPI Mỹ mm T12	0.4	0.4	0.2
13-01	20:30	**	CPI lõi Mỹ mm T12	0.1	0.1	0.2
14-01	6:50	*	PPI Nhật Bản yy T12		-2.2	-2.2
14-01	Tentative	*	Cán cân thương mại Trung Quốc T12		446B	507B
14-01	20:30	*	Chỉ số giá nhập khẩu Mỹ mm T12		0.7	0.1
14-01	20:30	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ ww		785K	787K

VN-INDEX



VN-Index giảm xuống mức 1.186,05 điểm. Chỉ số được kỳ vọng sẽ thử thách vùng kháng cự 1.200-1.220 điểm trong ngắn hạn, tuy nhiên, đây là vùng kháng cự tâm lý mạnh và có thể tiếp tục khiến chỉ số gặp áp lực điều chỉnh rung lắc khi tiếp cận.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.180 – 1.170

Ngưỡng kháng cự: 1.200 – 1.210

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn